



Thông minh >> Xanh - Đồng hành chất sống Việt











CHỌN ĐIỆN MẶT TRỜI  
TRỌN GÓI SINH LỜI

# HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ RẠNG ĐÔNG











GIẢI PHÁP CHO DÂN DUNG,  
THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP











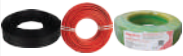


## 1.1. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS. R1P 3.8kW	SLS. R1P 5kW	SLS. R1P 6kW	SLS. R1P 7kW	SLS. R1P 8.5kW	SLS. R1P 10kW	SLS. R1P 11.2kW	SLS. R1P 12.5kW	SLS. R1P 13.5kW	SLS. R1P 16kW		
<b>Tấm Solar</b>		RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính											
Số lượng		6	8	10	11	14	16	18	20	22	26		
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%											
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm											
Trọng lượng/tấm		32.5 kg											
Đặc điểm nổi bật			Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển										
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm											
<b>Biến tần/Inverter</b>		RD- AF3K- SLP	RD- AF5K- SLP	RD- AF5K- SLP	RD- AF5K- SLP	RD- AF6K- SLP	RD- AF8K- SLP	RD- AF8K- SLP	RD- AF10K- SLP	RD- AF10K- SLP	RD- AF12K- SLP		
Công suất đầu vào lớn nhất		6kWp	10kWp	10kWp	10kWp	12kWp	12kWp	12kWp	12kWp	15kWp	15kWp	18kWp	
Công suất biểu kiến lớn nhất		3KVA	5KVA	5KVA	5KVA	6KVA	8KVA	8KVA	8KVA	10KVA	10KVA	12KVA	
Điện áp/ tần số lưới		220V/50Hz (±10%)											
Đặc điểm nổi bật			12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét .... )										
Thời gian bảo hành			5 năm										
<b>Pin lưu trữ</b>		RD.PI01-5.12kWh				RD.PI-14kWh/16kWh							
Dung lượng		5.12kWh				14.34/16kWh							
Điện áp danh định		51.2V											
Cấp bảo vệ		IP20											
Chu kỳ sạc/xả		5000 chu kỳ				6000 chu kỳ							
Đặc điểm nổi bật			Sử dụng Cell Pin chất lượng cao (TOP 5), tuổi thọ đến 15 năm, tích hợp module chữa cháy khẩn cấp, phát hiện bất thường, an toàn cho người sử dụng										
Thời gian bảo hành		5 năm											
<b>Tủ điện</b>		• Tủ điện 10kW 2 string								• Tủ điện 20kW 4 string, vỏ hợp kim sơn tĩnh điện			
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chống sét AC/DC 20kV</li> <li>• Chống đẩy ngược lưới</li> <li>• Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>• Chuyển mạch tự động</li> <li>• Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>											
<b>Dây điện</b>													
Dây DC đỏ/đen		30m/ loại	30m/ loại	60m/ loại	60m/ loại	60m/ loại	60m/ loại	60m/ loại	60m/ loại	80m/ loại	80m/ loại	120m/ loại	
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m		
Dây tiếp địa		10m	10m	10m	15m	15m	15m	15m	15m	15m	25m		
<b>Phụ kiện (cái)</b>													
Lá tiếp địa		12	14	18	24	26	32	34	38	42	48		
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6	6	6	6	6		
Thanh mini Rail		16	20	24	28	34	46	50	52	60	68		
Vít bản tôn M5.5x50		48	60	60	70	85	115	125	130	150	170		
Bộ kẹp biên giữa		10	14	18	24	26	32	34	38	44	48		
Bộ kẹp biên cuối		8	8	8	8	12	16	16	16	16	20		
Bộ cầu đấu MC4			4	4	5	5	6	6	6	8	8	10	










## 1.2. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha (điện áp thấp)

Thông số	Hình ảnh	SLS.R3P 8.5kW-LV	SLS.R3P 10kW-LV	SLS.R3P 11.2kW-LV	SLS.R3P 12.5kW-LV	SLS.R3P 13.5kW-LV	SLS.R3P 16kW-LV
<b>Tấm Solar</b>		RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính					
Số lượng		14	16	18	20	22	26
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%					
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm					
Trọng lượng/tấm		32.5 kg					
Đặc điểm nổi bật			Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển				
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm					
<b>Biến tần/Inverter</b>		RD-AF8K-TL	RD-AF8K-TL	RD-AF8K-TL	RD-AF10K-TL	RD-AF10K-TL	RD-AF12K-TL
Công suất đầu vào lớn nhất		12kWp	12kWp	12 kWp	15kWp	15kWp	18kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		8KVA	8KVA	8KVA	10KVA	10KVA	12KVA
Điện áp/ tần số lưới		220/380V, 50Hz/60Hz					
Đặc điểm nổi bật			12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, ...)				
Thời gian bảo hành		5 năm					
<b>Pin lưu trữ</b>		RD.PI-14kWh/16kWh					
Dung lượng		14.34/16kWh (có thể mở rộng lên đến 15 PIN song song)					
Điện áp danh định		51.2V					
Cấp bảo vệ		IP20					
Chu kỳ sạc/xả		6000 chu kỳ (sạc/ xả)					
Đặc điểm nổi bật		Sử dụng Cell Pin chất lượng cao (TOP 5), tuổi thọ đến 15 năm, tích hợp module chữa cháy khẩn cấp, phát hiện bất thường, an toàn cho người sử dụng					
Thời gian bảo hành		5 năm					
<b>Tủ điện</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string</li> <li>Chống sét 2 lớp AC/DC 20kA <ul style="list-style-type: none"> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>Chuyển mạch tự động</li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>					
<b>Dây điện</b>							
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại	80m/loại
Dây AC		10m	10m	10m	10m	10m	10m
Dây tiếp địa		15m	15m	15m	15m	15m	30m
<b>Phụ kiện (cái)</b>							
Lá tiếp địa		26	32	32	34	34	48
Kẹp tiếp địa		4	6	6	6	6	6
Thanh mini Rail		34	46	46	50	50	68
Vít bản tôn M5.5x50		85	115	115	125	125	170
Bộ kẹp biên giữa		26	32	32	34	34	48
Bộ kẹp biên cuối		12	16	16	16	16	20
Bộ cầu đấu MC4			6	6	6	6	6










### 1.3. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha (điện áp cao)

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R3P 8.5kW	SLS.R3P 11.2kW	SLS.R3P 13.5kW	SLS.R3P 16kW	SLS.R3P 20kW	SLS.R3P 26kW	SLS.R3P 35kW	SLS.R3P 40kW
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính							
Số lượng		14	18	22	26	32	42	56	64
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%							
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm							
Trọng lượng/tấm		32.5 kg							
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển							
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm							
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	RD- AF10K-TH	RD- AF10K-TH	RD- AF10K-TH	RD- AF12K-TH	RD- AF15K-TH	RD- AF20K-TH	RD- AF25K-TH	RD- AF30K-TH
Công suất đầu vào lớn nhất		15kWp	15kWp	15kWp	18kWp	22.5kWp	30 kWp	37.5 kWp	45 kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		10KVA	10KVA	10KVA	12KVA	15KVA	20KVA	25KVA	30KVA
Điện áp/ tần số lưới		380V, 50Hz/60Hz							
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, ...)							
Thời gian bảo hành		5 năm							
Pin lưu trữ		AFxxxxW-HN							
<b>Module điều khiển</b>	 	Kết nối 2 đến 8 module							
<b>Module lưu trữ</b>		AF5000W-HN							
Dung lượng		5.22kWh							
Điện áp danh định		51.2VDC							
Cấp bảo vệ		IP66							
Chu kỳ sạc/xả		6000 chu kỳ							
Đặc điểm nổi bật		Phát hiện nhiệt độ bất thường, Tích hợp module chữa cháy khẩn cấp an toàn cho người sử dụng; Sử dụng Cell pin chất lượng cao (TOP 5) với tuổi thọ lên đến 15 năm							
Thời gian bảo hành		5 năm							
<b>Tủ điện</b>	 	Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string					Tủ điện hybrid 3 pha 30kW 3 string	Tủ điện hybrid 3 pha 40kW 4 string	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chống sét 2 lớp AC/DC 20kA</li> <li>• Chống đẩy ngược lưới</li> <li>• Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>• Chuyển mạch tự động</li> <li>• Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>							
<b>Dây điện</b>									
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	80m/loại	80m/loại	80m/loại	80m/loại	120m/loại	140m/loại	160m/loại
Dây AC		10m	10m	10m	10m	10m	10m	10m	10m
Dây tiếp địa		15m	15m	15m	30m	30m	30m	30m	50m
<b>Phụ kiện (cái)</b>									
Lá tiếp địa	 	26	34	42	48	66	96	120	160
Kẹp tiếp địa		4	6	6	6	8	10	14	14
Thanh mini Rail		34	50	60	68	88	120	150	190
Vít bản tôn M5.5x50		85	125	150	170	220	300	375	475
Bộ kẹp biên giữa		26	34	44	48	66	96	120	160
Bộ kẹp biên cuối		12	16	16	20	20	24	30	40
Bộ cầu đầu MC4		6	6	8	10	10	10	10	20










## 1.4. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.1P 4.5kW	SLS.1P 5kW	SLS.1P 6kW	SLS.1P 7.5kW	SLS.1P 8.5kW	SLS.1P 10kW	SLS.1P 12.5kW	SLS.1P 13.5kW
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính							
Số lượng		7	8	10	12	14	16	20	22
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%							
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm							
Trọng lượng/tấm		32.5 kg							
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển							
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm							
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	RD-HNS3600TL	RD-HNS4000TL	RD-HNS5000TL	RD-HNS6000TL	RD-HNS8000TL	RD-HNS10000TL		
Công suất đầu vào lớn nhất		5.4kWp	6kWp	7kWp	8.4kWp	11.2kWp	14 kWp		
Công suất biểu kiến lớn nhất		3.96KVA	4.4KVA	5.5KVA	6.6KVA	8.8KVA	11 kVA		
Điện áp/ tần số lưới		220V/50Hz							
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét .... )							
Thời gian bảo hành		5 năm							
<b>Tủ điện</b>	 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hòa lưới 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways</li> </ul>						<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện 20kW 4 string, vỏ hợp kim sơn tĩnh điện</li> </ul>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Chống sét 2 lớp AC/DC 20kA</li> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>							
<b>Dây điện</b>									
Dây DC đỏ/đen		30m/loại	30m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		10m	10m	10m	15m	15m	15m	15m	15m
<b>Phụ kiện (cái)</b>									
Lá tiếp địa	 	12	14	18	24	26	32	38	42
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6	6	6
Thanh mini Rail		20	20	24	28	34	46	52	60
Vít bản tôn M5.5x50		40	60	60	70	85	115	130	150
Bộ kẹp biên giữa		12	14	18	24	26	32	38	44
Bộ kẹp biên cuối		8	8	8	8	12	16	16	16
Bộ cầu đấu MC4		4	4	5	5	6	6	8	8

## 1.5. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh	SLS.3P 8.5kW	SLS.3P 10kW	SLS.3P 12.5kW	SLS.3P 15.5kW	SLS.3P 18.5kW	SLS.3P 20kW
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính					
Số lượng		14	16	20	25	30	32
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%					
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm					
Trọng lượng/tấm		32.5 kg					
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển					
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm					
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	RD- BNT010KTL	RD- BNT010KTL	RD- BNT010KTL	RD- BNT015KTL	RD- BNT015KTL	RD- BNT015KTL
Công suất đầu vào lớn nhất		15 kWp	15kWp	15 kWp	22.5kWp	22.5 kWp	22.5 kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		11KVA	11KVA	11KVA	16.5KVA	16.5KVA	16.5 kVA
Điện áp/ tần số lưới		3P+N+PE /3P+PE 230/400V 50/60Hz					
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét...)					
Thời gian bảo hành		5 năm					
<b>Tủ điện</b>		 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tủ điện hòa lưới 3 pha 20kW</li> <li>• Chống sét 2 lớp AC/DC 20kA <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>• Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>• Thời gian bảo hành: 2 năm</li> <li>• Đèn báo pha: Đỏ - Vàng - Xanh</li> <li>• Cầu tiếp địa, vật tư đấu nối, ...</li> </ul>				
<b>Dây điện</b>							
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại	80m/loại	90m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		15m	15m	15m	30m	30m	30m
<b>Phụ kiện (cái)</b>							
Lá tiếp địa	 	26	32	38	46	54	66
Kẹp tiếp địa		4	6	6	6	8	8
Thanh mini Rail		34	46	52	62	70	88
Vít bắn tôn M5.5x50		85	115	130	155	175	220
Bộ kẹp biên giữa		26	32	38	46	54	66
Bộ kẹp biên cuối		12	16	16	16	16	20
Bộ cầu đấu MC4		6	6	8	8	10	10

## 1.6. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.3P 25kW	SLS.3P 30kW	SLS.3P 37.5kW	SLS.3P 50kW	SLS.3P 60kW	SLS.3P 75.5kW	SLS.3P 99kW
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		40	48	60	80	98	122	160
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển						
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm						
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	RD-BNT020KTL	RD-BNT030KTL	RD-BNT020KTL	S6-GC3P40K04-NVND	S6-GC3P50K04-NVND	S6-GC3P60K05-NVND	S5-GC80K
Công suất đầu vào lớn nhất		30kWp	45 kWp	45kWp	60kWp	75kWp	90kWp	120kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		22KVA	33 KVA	33KVA	44KVA	50KVA	60KVA	88KVA
Điện áp/ tần số lưới		3P+N+PE /3P+PE 230/400V 50/60Hz						
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, ...)						
Thời gian bảo hành		5 năm						
<b>Tủ điện</b>	 	Tủ điện hòa lưới 03 pha 30kW	Tủ điện hòa lưới 03 pha 30kW	Tủ điện hòa lưới 03 pha 40kW	Tủ điện hòa lưới 03 pha 50kW	Tủ điện hòa lưới 03 pha 60kW	Tủ điện hòa lưới 03 pha 80kW	Tủ điện hòa lưới 03 pha 99kW
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Chống sét 2 lớp AC-DC 20kA <ul style="list-style-type: none"> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> <li>Đèn báo pha Đỏ - Vàng - Xanh <ul style="list-style-type: none"> <li>Cầu tiếp địa</li> </ul> </li> </ul>						
<b>Dây điện</b>								
Dây DC đỏ/đen		100m/loại	120m/loại	140m/loại	180m/loại	250m/loại	380m/loại	450m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		30m	40m	50m	60m	80m	120m	150m
<b>Phụ kiện (cái)</b>								
Lá tiếp địa	 	88	94	130	224	260	300	370
Kẹp tiếp địa		10	12	14	20	20	20	30
Thanh mini Rail		104	112	146	260	300	350	420
Vít bắn tôn M5.5x50		260	280	365	650	750	875	1050
Bộ kẹp biên giữa		82	94	120	224	260	250	370
Bộ kẹp biên cuối		28	32	32	36	40	50	50
Bộ cầu đấu MC4 (theo dự án thực tế)		15	20	20	15	15	15	20



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN  
PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Số 87 - 89 Phố Hạ Đình,  
Phường Khương Đình, TP. Hà Nội

**HOTLINE: 1900 2098**